TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/LĐ-PT
Ngày: 16 - 6 - 2022
"V/v Tranh chấp về an toàn lao động"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Dũ

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Hoàng Thành

Ông Trần Nam Trung

Thư ký phiên toà: Ông Châu Trần Nhật Nguyên – Thẩm tra viên Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Diền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2022/TLPT-LĐ ngày 05 tháng 4 năm 2022; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2022/QĐ-ST ngày 15/4/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 84/2022/QĐ-PT ngày 16/5/2022, về việc*"Tranh chấp an toàn lao động"*.

Do bản án lao động sơ thẩm số: 01/2022/LĐ-ST ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo và bị kháng nghị.

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Kiều T, sinh năm 1984 (Có mặt)

Ông Lê Hoàng T, sinh năm 1980 (Có mặt)

Địa chỉ: khóm T, Phường H, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn D, sinh ngày 01/01/1979 (Vắng mặt)

Bà Phan Thị Mỹ L, sinh ngày 01/01/1983 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: khóm T, Phường H, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

Ông D, bà L ủy quyền cho ông Nguyễn Viết C, sinh năm 1969, địa chỉ: đường B, Phường X, quận N, tp Cần Thơ. (Có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Chi Nhánh Công ty TNHH P.

Địa chỉ cuối cùng: tổ M, ấp M, xã A, huyện U, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Hùng M – Giám đốc (Vắng mặt).

2/ Bà Lê Thị D (Vắng mặt).

Địa chỉ: Liên K, Hoa L, phường C, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

3/ Ông Lê Văn K (Vắng mặt).

Địa chỉ: khóm T, phường H, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

Người kháng cáo, kháng nghị: Bị đơn Ông Nguyễn Văn D, Bà Phan Thị Mỹ L. Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Lê Thị Kiều T, Lê Hoàng T trình bày:

Vào ngày 23/11/2017 âm lịch con của ông, bà tên Lê Đan H, sinh ngày 30/4/2004 đang là học sinh đi làm thêm ngày thứ 7, chủ nhật kiếm tiền đi học, làm cho công trình làm lộ ở khóm Tân Chánh, phường 2 do ông Nguyễn Văn D nhận thi công, Ông D nhận công trình từ ông Nguyễn Hùng M làm giám đốc công ty TNHH P, do thiếu người nên Ông D nhận con ông bà vô làm, con ông bà đang làm công trình thì xảy ra tai nạn bị điện giật chết vào ngày 23/11/2017 âm lịch (nhằm ngày 09/01/2018) do mô tơ điện bị hỏng, công an thị xã Ngã Năm điều tra vào mổ tử thi cùng ngày tại nhà ông, bà xác định con ông, bà chết do bị điện giật. Sau khi con ông, bà chết thì vào ngày 12/12/2017 (âm lịch) vợ ông M là bà Duẩn và Ông D có đến nhà thỏa thuận bồi thường cho gia đình ông, bà 80.000.000đồng nhưng thỏa thuận không xong, vài ngày sau vợ chồng ông, bà có điện thoại cho ông M thì tắt nguồn không liên hệ được. Việc vợ chồng ông bà khởi kiện đối với bà L vợ Ông D là vì bà L có đến nhà thương lượng việc bồi thường cho gia đình nguyên đơn. Từ khi sự việc xảy ra đến nay thì phía Ông D có bỏ ra các khoản chi phí để làm mồ mã cho con ông, bà khoảng 10 triệu đồng, đưa tiền làm tuần 1 lần được 1.000.000 đồng và 2 lần đám giỗ mỗi lần 500.000 đồng. Tổng cộng được là 12.000.000 đồng, đến nay không bồi thường thêm khoản nào nữa.

Nay vợ chồng ông, bà yêu cầu ông Nguyễn Văn D và ông Nguyễn Hùng M cùng có trách nhiệm bồi thường cho vợ chồng ông bà các khoản: Chi phí mai táng phí: 30.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần 40.000.000 đồng. Tổng cộng là 70.000.000 đồng. Không yêu cầu đối với bà L.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Văn D trình bày:

Ông Nguyễn Hùng M đến nhà Trưởng ban nhân dân khóm T là ông Huỳnh Xuân T hỏi ai biết làm lộ, ông T mới điện thoại cho ông đến nhà ông T, ông được ông Nguyễn Hùng M – Giám đốc công ty TNHH P nhờ ông kiếm công nhân để làm công trình lộ kênh thủy lợi và sau đó ông thông báo anh em trong xóm ai chịu làm thì đăng ký. Ông M trả 01 mét là 60.000 đồng, ông là người thông báo cho ông M và cùng làm chung công trình chứ không phải là người nhận công trình như nguyên đơn trình bày, ông có nói với anh em đi làm là ai làm bỏ tiền ra mỗi mét là 10.000 đồng để mua dụng cụ làm, còn lại mỗi mét là 50.000 đồng ai làm thì được nhận tiền. Các vật dụng làm công trình là ông mua đồ mới cho anh em làm. Khi thỏa thuận làm lộ ông M hứa 10 ngày là trả tiền một lần nhưng ông và anh em làm đến hơn 01 tháng nhưng ông M không trả tiền công nên anh em tính nghỉ làm nên

ông có đứng ra ứng của ông M số tiền 20.000.000 đồng để phát tiền công cho anh em được một đợt, còn một số người làm nhưng chưa nhận tiền. Ông biết việc cháu H tự đi theo cha là ông Lê Hoàng T đi làm vào ngày nghỉ thứ 7 và chủ nhật nên sự cố xảy ra, cháu H tự di dời mô tơ điện, do mô tơ bị gò gỉ mối nối điện dẫn đến điện giật tử vong. Ông khẳng định là ông không có nhận công trình và không có thuê cháu H vào làm công trình. Việc nguyên đơn yêu cầu ông bồi thường ông không đồng ý vì ông không có lỗi trong việc này, trước đây ông có tự nguyện hỗ trợ số tiền làm mồ mã, tuần tự và đám giỗ cho cháu H nhiều lần cũng khoảng 11- 12 triệu đồng nhưng ông không có yêu cầu gì về số tiền này. Nay theo yêu cầu của nguyên đơn ông đồng ý bồi thường thêm số tiền là 10.000.000 đồng, còn lại là ông M chịu vì bồi thường nhiều hơn nữa ông không có khả năng.

Bị đơn bà Phan Thị Mỹ L vắng mặt có ủy quyền cho Ông D trình bày.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chi nhánh công ty TNHH P - ông Nguyễn Hùng M là giám đốc, vắng mặt không có ý kiến trình bày.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị D, ông Lê Văn K vắng mặt không có ý kiến trình bày.

Tại Bản án lao động sơ thẩm số: 01/2022/LĐ-ST ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định:

- Áp dụng Điều 144, 145, 164 Bộ luật lao động
- Áp dụng Điều 38 Luật an toàn lao động
- Áp dụng Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn giảm án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Hoàng T và bà Lê Thị Kiều T về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại.

2/ Buộc ông Nguyễn Văn D có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông Lê Hoàng T và bà Lê Thị Kiều T số tiền 68.800.000đồng (Sáu mươi tám triệu tám trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bà T, ông T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật, nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu ông Nguyễn Hùng M có trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của nguyên đơn.

3/ Về án phí sơ thẩm: ông Nguyễn Văn D phải chịu 3.440.000 đồng tiền án phí. Bà T, ông T cùng chịu án phí 300.000 đồng đối với phần không được chấp nhận yêu cầu.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 07/3/2022 ông Nguyễn Văn D, bà Phan Thị Mỹ L kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, không đồng ý bồi thường thiệt hại số tiền 68.800.000 đồng cho nguyên đơn, vì trong vụ việc này ông bà không có lỗi.

Tại kháng nghị số 09/QĐ-VKS-LĐ ngày 24/3/2022 của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng. Đề nghị cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 01 ngày 22/02/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay kiểm sát viên thay đổi một phần kháng nghị và đề nghị sữa án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện theo ủy quyền của các bị đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát là trong quá trình giải quyết vụ án tại giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm thì Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật về tố tụng và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận thay đổi kháng nghị của viện kiểm sát về xác định quan hệ tranh chấp, điều luật áp dụng, án phí sơ thẩm. Không chấp nhận kháng cáo của các bị đơn và áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sữa một phần bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng:

[1] Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Họ đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 3 điều 296 Bộ lật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người liên quan nêu trên trên theo thủ tục chung.

[2] Ngày 22-02-2022, Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng ban hành Bản án số 01/2022/LĐ-ST, bị đơn Ông D, đại diện cho bị đơn L có mặt tham gia phiên tòa và khi tòa tuyên án. Đến ngày 07-3-2022, bị đơn nộp đơn kháng cáo Bản án sơ thẩm nêu trên là đúng thẩm quyền, thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Ngày 24/3/2022 Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng kháng nghị là đúng thẩm quyền, đúng thời hạn theo Điều 278, 279, 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Cho nên cấp phúc thẩm xem xét đơn kháng cáo của các bị đơn ông Nguyễn Văn D và bà Phan Thị Mỹ L; Kháng nghị số 09/QĐ-VKS-LĐ ngày 24/3/2022 của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

[3] Xét kháng Nghị số 09 ngày 24/3/2022 của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng:

[4] Thì thấy rằng, tại hợp đồng giao khoán số 13N5/2017/HĐGK-HL ngày 06/4/2017, về việc thi công xây dựng công trình: Dự án xây dựng đê bao chống ngập úng vùng trũng huyện Ngã Năm (nay là thị xã Ngã Năm), tỉnh Sóc Trăng. Gói thầu xây lắp số 09, 10: cứng hóa 07 tuyến lộ đan và nâng cấp 02 trạm bơm dầu thành trạm bơm điện, hạng mục: xây dựng lộ đan cặp kênh Canh Nông – Lam Sơn (đoạn 1). Giữa Bên giao khoán: Công ty cổ phần xây dựng Hồng Lâm (Bên A) với Bên nhận khoán: Chi nhánh công ty TNHH P (Bên B). Trong quá trình thực hiện hợp đồng giao khoán nêu trên, Chi nhánh công ty TNHH P – Giám đốc là ông Nguyễn Hùng M tiếp tục gặp gỡ và thỏa thuận miệng giao khoán với ông Nguyễn Văn D thi công đổ bê tông đoạn ấp Tân Chánh, phường 2, thị xã Ngã Năm dài khoản 1.200 mét, rộng 2,5 mét, với giá giao khoán 1m 60.000 đồng. Sau khi nhận giao khoán từ Chi nhánh công ty TNHH P do ông M làm giám đốc, Ông D tiến hành thuê những người dân địa phương thực hiện việc đổ bê tông từ nhà ông Tươi đến Ngã Tư chùa ba Hóa. Riêng dụng cụ thì Ông D trích ra 10.000 đồng/m để mua dụng cụ, giao cho anh Nghĩa theo dõi chấm công. Trong quá trình thực hiện Ông D ứng tiền 19.000.000 đồng của ông M để trả cho những người làm công.

[5] Như mọi khi con của bà T, ông T tên là Lê Đan H, sinh ngày 30/4/2004 có đi làm vào thứ 7, chủ nhật cho công trình lộ Tân Chánh, phường 2. Việc đi làm thì không có ký hợp đồng hoặc thỏa thuận bằng lời nói với Ông D, mà H theo cha là ông Lê Hoàng T tiếp làm công trình và được Nghĩa theo dõi ghi tên vào danh sách người tham gia lao động. Ông Nguyễn Văn D biết H có tham gia lao động nhưng không nói gì, mặc nhiên cho H tham gia nhiều ngày. Vào ngày 09/01/2017 thì xảy ra tai nạn H bị điện giật chết trong lúc làm công trình. Đến ngày 12/12/2017 (âl) thì Ông D và bà Duẩn (vợ ông M) có đến thỏa thuận bồi thường cho gia đình ông T với số tiền là 80.000.000 đồng nhưng không thỏa thuận được, đến vài ngày sau ông T liên hệ ông M thì ông M tắt máy không liên lạc được. Nay vợ chồng Thanh, bà T yêu cầu ông Nguyễn Hùng M và ông Nguyễn Văn D cùng bồi thường các khoản cho gia đình ông bao gồm: tiền mai táng phí là 30.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 40.000.000 đồng. Tổng cộng là 70.000.000đồng.

[6] Sau khi thụ lý và xác định vụ án tranh chấp về lao động, xác minh thu thập chứng cứ, hòa giải và đưa ra xét xử là có căn cứ đúng theo quy định về tố tụng dân sự. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp về tai nạn lao động là không chính xác. Cần xác định lại là "Tranh chấp về an toàn lao động" theo điểm d khoản 3 Điều 32 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 13, Điều 14, Điều 219 Bộ lao động năm 2021.

[7] Về xác định tư cách người tham gia tố tụng: ông Nguyễn Văn D, bà Phan Thị Mỹ L là người bị khởi kiện cấp sơ thẩm xác định là bị đơn là đúng. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm xác định bị đơn bà Phạm Thị Ánh Loan là không đúng họ tên bị đơn theo hộ khẩu và căn cước công dân. Đúng là: bà Phan Thị Mỹ L. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH P là chưa chính xác. Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang trả lời:

tên đăng ký giao dịch là ***Chi nhánh công ty TNHH P*** (Theo Cv số 1242/SKHĐ-ĐKKD ngày 23/4/2019) và có trụ sở chính: Số 55, tổ 2, ấp Minh Thoại, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang. Đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Hùng M. Đối với bà Lê Thị D cấp sơ thẩm có thông báo bổ sung người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nhưng khi xét xử không triệu tập bà Duẩn là có thiếu sót. Tuy nhiên, thiếu sót này cũng không làm thay đổi bản chất vụ án và quyền lợi của bà Duẫn vẫn đảm bảo.

[8] Về điều luật áp dụng: Cấp sơ thẩm căn cứ điều 164, 165 Bộ luật lao động, quy định: Nghĩa vụ của lao động là người giúp việc gia đình; các hành vi bị nghiêm cấm đối với người sử dụng lao động là không chính xác. Cần điều chỉnh lại cho đúng là khoản 3 Điều 143 Bộ luật lao động, khi sử dụng lao động dưới 15 tuổi làm những công việc nhẹ do Bộ lao động - TBXH hướng dẫn. Đối với việc áp dụng điều 38 Luật an toàn lao động là không chính xác. Đúng là Điều 38 Luật an toàn, vệ sinh lao động năm 2015; áp dụng điều 144,145,164 Bộ luật lao động, về nguyên tắc sử dụng lao động chưa thành niên, người chưa đủ 15 tuổi làm việc. Cơ bản là đúng. Tuy nhiên, áp dụng điều 164 Bộ luật lao động là không đúng. Vì vậy, cấp phúc thẩm cần áp dụng thêm các điều 16, 34 và Điều 53 Luật an toàn, vệ sinh lao động năm 2015.

[9] Đối với phần án phí; cấp sơ thẩm buộc ông T bà T phải chịu 300.000 đồng là không đúng. Căn cứ diển a khoản 1 điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Thì ông T bà Tiền được miễn án phí.

[10] Xét kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn D, bà Phan Thị Mỹ L: Xét thấy như phân tích các phần trên, Ông D nhận giao khoán từ Chi nhánh công Ty TNHH P do ông M là đại diện. Sau đó đó Ông D tổ chức cho những người dân địa phương tham gia lao động cụ thể là đổ bê tông lộ đan nêu trên; mặc dù Ông D thõa thuận bằng lời nói với những người lao động, căn cứ vào Điều 13, Điều 14 Bộ luật lao động năm 2021 xác định là hợp đồng lao động. Như vậy, Ông D là chủ sử dụng lao động, khi xãy ra tai nạn hoặc chết người thì Ông D hoàn toàn chịu trách nhiệm về bồi thường, kể cả khi không có lỗi. Cho nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc Ông D bồi thường cho các nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ theo quy định tại các điều 16, 34 và Điều 53 Luật an toàn, vệ sinh lao động năm 2015.

[11] Từ những nhận định nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử buộc bị đơn ông Nguyễn Văn D bồi thường số tiền 68.800.000 đồng cho các nguyên đơn như đã phân tích nêu trên là phù hợp theo quy định của pháp luật. Do đó, yêu cầu kháng cáo của các bị đơn là không có cơ sở.

[12] Kháng nghị và thay đổi kháng nghị tại phiên tòa hôm nay của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu mỗi người 300.000 đồng án phí lao động phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 48; Điểm a Khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị đơn ông Nguyễn Văn D, bà Phan Thị Mỹ L.

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, về xác định quan hệ tranh chấp, áp dụng điều luật, tư cách tham gia tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, án phí sơ thẩm đối với ông T, bà T.

Sửa Bản án sơ thẩm số 01/2022/LĐ-ST ngày 22/02/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, như sau:

Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 13, Điều 14, khoản 3 điều 143, điều 144, điều 145, điều 219 Bộ luật Lao động năm 2021; Điều 16, Điều 34, điều 38, điều 53 Luật an toàn, vệ sinh lao động năm 2015;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Hoàng T và bà Lê Thị Kiều T về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại.

2/ Buộc ông Nguyễn Văn D có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông Lê Hoàng T và bà Lê Thị Kiều T số tiền 68.800.000đồng (Sáu mươi tám triệu tám trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bà T, ông T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật, nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3/ Về án phí sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn D phải chịu 3.440.000 đồng tiền án phí.

Bà T, ông T được miễn án phí lao động yêu cầu bồi thường về tai nạn lao động.

Về án phí phúc thẩm: Các bị đơn ông Nguyễn Văn D, bà Phan Thị Mỹ L mỗi người phải chịu số tiền 300.000 đồng. Khấu trừ số tiền các bị đơn Ông D, bà L đã nộp tạm ứng theo các biên lai thu số 0002589 (Ông D), số 0002590 (bà L) cùng ngày 08/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, Sóc Trăng. Các bị đơn đã nộp xong án phí phúc thẩm.

Bản án Phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Dũ

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND TX Ngã Năm;
- VKSND TX Ngã Năm;
- Chi cục THADS TX Ngã Năm;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.